TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/DS-ST
Ngày: 12-11-2018
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng T;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1969;

Cư trú tại: Số nhà 174, khu phố A, thị trấn H, huyện T, tỉnh Long An; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1977;

Cư trú tại: Ấp B, xã HH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông S có vay tiền của ông nhiều lần, thời gian và số tiền vay từng lần cụ thể như sau:

- Trước ngày 03/01/2018 ông S vay tiền của ông 02 lần: Lần 01 vay 10.000.000 đồng, lần 02 vay 5.200.000 đồng, không viết giấy nợ; ngày 03/01/2018 ông S vay tiếp 30.000.000 đồng, ông S có viết giấy nợ cả 02 lần vay trước, tổng cộng cả 03 lần ông S vay của ông số tiền 45.200.000 đồng. Khi vay, giữa ông và ông S không thỏa thuận lãi suất, ông S hẹn trong vong vài ngày sẻ trả tiền cho ông.

- Ngày 09/01/2018 ông S vay tiếp của ông số tiền 347.000.000 đồng. Khi vay ông S có viết giấy nợ, hai bên thỏa thuận lãi suất 5% tháng, ông S hẹn trong vòng 01 tháng kể từ ngày vay, sẽ trả hết tiền gốc và tiền lãi cho ông. Khi vay, ông S không thế chấp tài sản cho ông, nhưng trong giấy nhận tiền có ghi "Tài sản có giá trị để thế chấp bên cho mượn tiền là hợp đồng đã trả tiền mặt khai thác rừng tại Campuchia" để trừ nợ, nhưng do khai thác cây rừng bên Campuchia không thực hiện được, nên hai bên không thế chấp như đã thỏa thuận.

Tổng cộng ông S vay của ông 392.200.000 đồng. Mục đích ông S vay tiền của ông để mua rừng cây bạch đàn ở Thạnh Hóa, Long An bán kiếm lời. Kể từ ngày vay, ông S chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông S hoàn trả cho ông số tiền vay gốc 392.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 09/01/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Ngày 06/11/2018 ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 32.500.000 đồng và ông không yêu cầu tính tiền lãi. Ông chỉ yêu cầu ông S trả số tiền nợ gốc 359.700.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/7/2018 và các lời khai tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Ông thừa nhận có vay tiền của ông T về thời gian và số tiền vay đúng như lời ông T trình bày. Mục đích ông vay tiền của ông T để đầu tư khai thác cây rừng bán kiếm lời. Sau khi vay, ông có giao cho ông T 50 tấn cây Bạch đàn trị giá 32.500.000 đồng để trừ vào số tiền ông vay của ông T 392.200.000 đồng, hiện nay ông còn nợ ông T 359.700.000 đồng. Ông đồng ý hoàn trả cho ông T 359.700.000 đồng tiền gốc, không đồng ý trả tiền lãi.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 32.500.000 đồng và ông không yêu cầu tính tiền lãi.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh S vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 02/10/2018 bị đơn ông Nguyễn Thanh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh S.

[2] Về pháp luật áp dụng: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Minh T với ông Nguyễn Thanh S được xác lập ngày 03/10/2018, sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T yêu cầu ông Nguyễn Thanh S trả số tiền gốc 359.700.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Thanh S được lập thành văn bản và ông T với ông S thống nhất: Ông S có vay của ông T số tiền 392.200.000 đồng.

Ông T cho rằng: Từ khi vay, ông S chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho ông.

Ông S cho rằng: Từ khi vay, ông có giao cho ông T 50 tấn cây Bạch Đàn trị giá 32.500.000 đồng để trừ vào số tiền 392.200.000 đồng, hiện nay ông chỉ còn nợ ông T 359.700.000 đồng.

Ngày 06/11/2018 và tại phiên tòa, ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 32.500.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi. Ông T chỉ yêu cầu ông S trả số tiền nợ gốc 359.700.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông T là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông S trả số tiền 32.500.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc ông Nguyễn Thanh S hoàn trả cho ông T số tiền nợ gốc 359.700.000 đồng. Ghi nhận ông T không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 359.700.000 đồng ông phải hoàn cho ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T. Buộc ông Nguyễn Thanh S có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Minh T số tiền nợ gốc 359.700.000 (ba trăm năm mươi chín triệu bảy trăm nghìn) đồng. Ghi nhận ông T không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh S không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh S còn phải trả cho ông Nguyễn Minh T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Minh T về yêu cầu ông Nguyễn Thanh S hoàn trả số tiền 32.500.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh S phải chịu 17.985.000 (mười bảy triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Nguyễn Minh T 9.800.000 (chín triệu tám trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005381 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Ông Nguyễn Minh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Thanh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn .(L).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Na